

Số: /KH-UBND

Vinh Thuận, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã Vinh Thuận

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-SNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang.

UBND xã Vinh Thuận xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn xã Vinh Thuận, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khai thác tiềm năng, lợi thế nguyên liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân bón hữu cơ góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, cân đối dinh dưỡng vô cơ - hữu cơ để duy trì và nâng cao sức khỏe đất phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2030

- Phân đầu tăng tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ công nghiệp đạt tối thiểu 30% tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.
- Tăng cường tuyên truyền vận động nông dân sử dụng phân hữu cơ đồng thời mời gọi doanh nghiệp hợp tác công tư (PPP) đầu tư xử lý phế phẩm nông nghiệp thành phân hữu cơ phục vụ lại nông nghiệp.
- Xây dựng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả trên lúa, rau màu, cây ăn trái trong đó ưu tiên tập trung các cây trồng chủ lực của xã.
- Phân đầu xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương
- Phân đầu có cán bộ nông nghiệp được tập huấn và tổ chức tập huấn cho các cơ sở buôn bán, người sử dụng về sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm và hiệu quả.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2050

Phân đầu xã Vĩnh Thuận có diện tích cây trồng chủ lực sử dụng phân bón hữu cơ chiếm trên 50%; Xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương; Phân đầu sử dụng 100% nguồn nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt... được sử dụng làm phân bón hữu cơ trong cả quy mô nông hộ và sản xuất công nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về phân bón

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của cơ quan chuyên môn về phân bón tại địa phương đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ tối đa người dân trong ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phân bón.
- Phối hợp, liên kết giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân để khuyến khích, tạo điều kiện phát triển sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ.

1.2. Khuyến khích phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ

- Khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chất thải chăn nuôi, thủy sản, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt, than bùn, ...
- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tiện ích cho người sử dụng, an toàn cho nông sản, ổn định độ phì đất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

1.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp và cán bộ quản lý địa phương

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ để nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương.

- Tổ chức, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về sử dụng phân bón, bón phân cân đối, hiệu quả theo nguyên tắc “5 đúng” (đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách). Đa dạng hóa các hình thức tập huấn trong đó chú trọng tận dụng tối đa các kết quả của mô hình thực tế để đào tạo, tập huấn cho người dân.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón tham gia thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng phân bón. Cung cấp thông tin về sử dụng phân bón hữu cơ tác động đến sức khỏe đất, an toàn cho người sản xuất và sản phẩm (tránh ô nhiễm đất, môi trường, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học,...).

1.4. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí: hiệu quả cao, tác dụng nhanh hoặc nhả chậm có kiểm soát, phù hợp với yêu cầu của mỗi loại đất và cây trồng, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất, huy động được các nguồn dinh dưỡng khoáng trong đất.

- Khuyến khích nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ, dễ sử dụng, chi phí thấp, phù hợp điều kiện địa phương. Ưu tiên các mô hình tận dụng phụ phẩm từ quy trình sản xuất này làm nguyên liệu đầu vào của quy trình sản xuất kế tiếp, thúc đẩy phát triển mô hình sản xuất tuần hoàn.

1.5. Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết

- Xây dựng, phối hợp triển khai và nhân rộng các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Tăng cường hợp tác công tư với sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học, hiệp hội ngành hàng và người dân để phối hợp thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

- Ứng dụng các quy trình bón phân cho các cây trồng chủ lực được Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công nhận, hướng đến tăng dần lượng phân bón hữu cơ được sử dụng qua từng năm.

- Tiếp nhận, chuyển giao các quy trình bón phân hữu cơ cho các cây trồng tiềm năng.

- Bước đầu xây dựng và triển khai các mô hình tuần hoàn trong đó sử dụng triệt để các phế phẩm của ngành hàng này cho ngành hàng sau như các mô hình về trồng trọt - trồng trọt (luân canh, xen canh); trồng trọt, chăn nuôi hoặc thủy sản, các phụ phế phẩm từ chế biến...

1.6. Thúc đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón quy mô nông hộ

- Hướng dẫn kỹ thuật thu gom và tận dụng nguyên liệu bản địa, phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ.

- Chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ nông hộ với chi phí thấp, hàm lượng chất hữu cơ cao, giảm phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn dài hạn về sử dụng phụ phế phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ truyền thống theo hướng sử dụng các mô hình trực quan, sinh động, dễ tiếp thu và thực hiện.

(Chi tiết nhiệm vụ thực hiện kế hoạch trong Phụ lục kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Về cơ chế chính sách

Rà soát, đề xuất xây dựng các chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

2.2. Về khoa học công nghệ, khuyến nông

- Phối hợp chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí hiệu quả cao, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài nguyên đất.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt như: chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, than bùn... Tăng cường áp dụng cơ giới và công nghệ tiên tiến trong việc bón phân hữu cơ.

- Phát triển và xây dựng các mô hình nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ ứng dụng trong sản xuất.

2.3. Về đào tạo, tập huấn

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức các lớp tập huấn, đề nâng cao nhận thức trong việc sử dụng phân bón hữu cơ cho cán bộ phụ trách nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân.

- Tạo điều kiện để cán bộ chuyên môn, cán bộ hợp tác xã và nông dân tiêu biểu tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về sử dụng phân bón và các chương trình tập huấn do ngành chuyên môn tổ chức.

- Đổi mới phương thức, hướng dẫn người dân sử dụng phân bón thông qua

các mô hình thực tế, hội thảo đầu bờ. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức đoàn thể và đại lý kinh doanh phân bón, hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác khuyến nông, trong đó chú trọng đến phân bón hữu cơ có hiệu quả sử dụng cao, hướng dẫn nông dân áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

2.4. Về thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Phối hợp, tổ chức các hội thảo, hội nghị với sự tham gia của các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người dân để thảo luận, tư vấn về công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, phát triển sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của người dân thông qua thực hiện các phóng sự, bài viết trên phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng lâu dài của việc sử dụng phân bón hữu cơ để người dân hiểu, qua đó đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp cả quy mô công nghiệp và quy mô nông hộ.

- Phối hợp phản ánh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng; qua đó tuyên truyền giúp nông dân, người tiêu dùng nhận biết, phân biệt những sản phẩm phân bón là thật, giả, không rõ nguồn gốc, những hậu quả, tác hại của việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng. Phối hợp doanh nghiệp tham gia ký kết phối hợp phát triển phân bón hữu cơ xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình hiệu quả, kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ.

2.5. Về chuyển đổi số

Tham gia trong việc phát triển và hướng đến đồng bộ hóa các công cụ phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phân bón. Phối hợp số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón thống nhất từ trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, hỗ trợ công tác giám sát, kiểm tra, nhu cầu tra cứu thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, đại lý phân phối, giá cả và hướng dẫn sử dụng cho cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân.

2.6. Về theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện

- Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai thực hiện sử dụng phân bón trên địa bàn; nắm bắt mức độ tham gia của người dân, diện tích áp dụng và hiệu quả đạt được.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện hằng năm; đánh giá các chỉ tiêu về diện tích sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp, hiệu quả kinh tế, và giảm lượng phân bón vô cơ và công tác bảo vệ môi trường.

- Biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân có mô hình sản xuất hiệu quả; đề xuất khen thưởng các điển hình tiên tiến trong áp dụng phân bón hữu cơ trên địa bàn xã.

III. CÁC MÔ HÌNH, ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Điều tra, đánh giá tình hình sử dụng phân bón cho một số loại cây trồng chính ở các vùng sản xuất chủ lực của tỉnh.

2. Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón hữu cơ tại tỉnh.

3. Nghiên cứu và đề xuất tỷ lệ, cân đối, hợp lý giữa phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ trên các cây trồng chủ lực tại các vùng sinh thái.

4. Nghiên cứu phát triển các loại phân bón hữu cơ mới, hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ sản xuất từ nông hộ.

5. Đào tạo, tập huấn và truyền thông về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

6. Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt.

7. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chế phẩm sinh học ủ các loại phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón để sản xuất các loại cây trồng.

IV. NGUỒN VỐN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan; các nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện

Căn cứ tình hình ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp

pháp khác để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ theo quy định, đạt hiệu quả gồm:

- + Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành;
- + Nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp triển khai xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương. Đánh giá hiệu quả của mô hình, mở rộng quy mô. Hỗ trợ và tạo môi liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân.

- Phối hợp, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, đặc biệt là hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón, nông nghiệp hữu cơ. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến trong sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ kết hợp vô cơ cân đối; khuyến khích nông dân tham quan, học tập kinh nghiệm, góp phần giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị nông sản.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, tổng hợp số liệu phối hợp phòng kinh tế tham mưu báo cáo UBND xã về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng kinh tế và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này. Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch, phối hợp tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn.

- Định kỳ cuối mỗi vụ sản xuất và trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan tham mưu UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) theo quy định.

2. Phòng kinh tế

- Tham mưu UBND xã phương án, kế hoạch sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ kế hoạch phát triển, các mô hình, chương trình, dự án sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả.

- Phối hợp, tổ chức các hội thảo, hội nghị với sự tham gia của các hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người dân để thảo luận, tư vấn về công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, phát triển sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện và tham mưu báo cáo cấp trên theo quy định.

Tổ chức, phối hợp công tác kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón trên địa bàn xã

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này. Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch, phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn và dự toán nhu cầu kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia các lớp tập huấn, các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ vào sản xuất nông nghiệp; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các phong trào, cuộc vận động; phát huy vai trò hội viên trong bảo vệ môi trường và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Phát động phong trào thi đua sản xuất giỏi, bảo vệ môi trường có liên quan đến việc sử dụng phân bón hữu cơ vào sản xuất hội viên.

4. Trưởng ấp các ấp

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Kế hoạch; rà soát, giới thiệu nông dân nòng cốt tham gia tập huấn; phối hợp theo dõi tình hình thực hiện tại địa bàn, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và vận động người dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

- Phát hiện, đề xuất các đơn vị, nông dân sản xuất giỏi, ứng dụng tốt việc sử dụng phân bón hữu cơ vào sản xuất, đề xuất UBND, UBMTTQ xã biểu dương, khen thưởng kịp thời.

5. Các Hợp tác xã, tổ hợp tác, người sản xuất

- Nghiên cứu, áp dụng các quy trình sản xuất phân bón hữu cơ tại nông hộ sử dụng trong sản xuất hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Tham gia các lớp tập huấn, các buổi hội thảo, tọa đàm về ứng dụng công nghệ sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ. Phối hợp tuyên truyền, vận động thành viên sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất; tham gia xây dựng, nhân rộng các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ đạt hiệu quả;

Trên đây là kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn Xã Vĩnh Thuận./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm DVTH;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VP, TTDVTH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Trung

Phụ lục
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG PHÂN BÓN HỮU CƠ
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của UBND xã Vĩnh Thuận)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (hoặc phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên)	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Rà soát, đề xuất xây dựng các chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, các ngành có liên quan và các ấp	Hàng năm
2	Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt như: chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, than bùn... Tăng cường áp dụng cơ giới và công nghệ tiên tiến trong việc bón phân hữu cơ	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, các ngành có liên quan và các ấp	Hàng năm
3	Tổ chức các hội thảo, hội nghị với sự tham gia của các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người dân để thảo luận, tư vấn về công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, phát triển sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, các ngành có liên quan và các ấp	Hàng năm
4	Cấp phát tài liệu bướm nội dung thu gom, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ truyền thống ở quy mô nông hộ	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, các ngành có liên quan và các ấp	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (hoặc phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên)	Đơn vị phối hợp	Thời gian
5	Điều tra tình hình sử dụng phân bón trên cây trồng chủ lực của xã	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, các ngành có liên quan và các ấp	Hàng năm
6	Xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị trên các cây trồng chủ lực, lợi thế của địa phương	Trung tâm DVTH	Phòng Kinh tế, các ngành có liên quan và các ấp	Hàng năm
7	Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của nhà nước để thu hút đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất phân bón hữu cơ của xã	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH, các ngành có liên quan và các ấp	Thường xuyên
8	Tập huấn nâng cao kiến thức cho người sản xuất về các quy trình kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ, sản xuất phân bón hữu cơ nông hộ	Trung tâm DVTH	Các ấp	Hàng năm
9	Xây dựng mô hình sản xuất sản xuất phân hữu cơ nông hộ, mô hình sử dụng phân bón hữu cơ	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH	Hàng năm